TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2025/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn trong vụ án, có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và anh Lê Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố, theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự thụ lý số 11/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 7 năm 2025, về việc: "Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất" và "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960.

Số CC 038060013699, cấp ngày 26/3/2025, nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: Số 12 ngõ 111, phố Cầu Cốc, tổ dân phố Lò, phường Tây Mỗ, Tp Hà Nội.

Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1947

Số CCCC 038047006568, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn Phú Lai, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984.

Số CC 038084009954, cấp ngày 19/8/2024, nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn Phú Lai, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án:

2.1. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại vụ án này theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.2. Về án phí: Các đương sự đều là người cao tuổi, nên không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND Khu vực 3 –Thanh Hóa (02 bản);
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sư tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[1]

Số:……/……/QĐST-….. [2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN……

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông (Bà) ……

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà)……

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông (Bà)……

2.Ông (Bà)……

3.Ông (Bà)……

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy[3].....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-…[4]ngày… tháng…năm…. về việc[5]……., giữa:

Nguyên đơn:[6].....

Địa chỉ: .....

Bị đơn:[7] .....

Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).[8].....

Địa chỉ:.....

2.[9].....

3. Đương sự, ……. [10] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

(11)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy

định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)